



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 2161 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 06/01/2025 của Ủy ban Dân tộc về thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường chuyển đổi nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số đối với lĩnh vực chuyển đổi số. Xác định đồng bào dân tộc thiểu số là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực để thực hiện tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chất lượng, có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc phải đảm bảo bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công tác dân tộc, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số, dữ liệu quốc gia, Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh gắn với việc thực hiện Đề án chuyển đổi số của tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính

khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của đề án, phân công rõ trách nhiệm cho cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời báo cáo các tồn tại, đề xuất hướng giải quyết để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2025

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”.

- Nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ tại Trụ sở làm việc của Sở Dân tộc và Tôn giáo đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin cấp độ 1.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc được đầu tư đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

- Hoàn thành nhiệm vụ “Xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Khánh Hòa”.

b) Giai đoạn 2026 – 2030

- Phát triển chính quyền số:

+ 100% lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số.

+ 100% hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ 100% lãnh đạo quản lý, cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc các cấp được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cơ bản.

+ 100% các thủ tục hành chính trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác

dân tộc tỉnh Khánh Hòa được thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

+ 100% báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo thống kê lĩnh vực công tác dân tộc phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh được tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% dữ liệu mở lĩnh vực công tác dân tộc cấp tỉnh được công bố, cập nhật theo quy định.

- Phát triển xã hội số

+ 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ 80% trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số.

+ Có chính sách hỗ trợ dịch vụ viễn thông, Internet cho đồng bào DTTS tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Phát triển kinh tế số

50% chủ thể OCOP là hộ đồng bào DTTS.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi nhận thức

a) Chuyển đổi nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nhất là chuyển đổi về tư duy, lề lối làm việc từ thủ công truyền thống sang làm việc trên môi trường số.

b) Chuyển đổi nhận thức cho đồng bào DTTS, nhất là nhận thức về hoạt động sản xuất, kinh doanh thủ công sang hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Phát triển dữ liệu số

a) Kết nối, khai thác và sử dụng các thông tin, dữ liệu do Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát triển như: Kho dữ liệu công tác dân tộc; Kho dữ liệu thống kê phát triển kinh tế - xã hội của 53 DTTS.

b) Kết nối, khai thác các thông tin, dữ liệu về chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số Việt Nam; tích hợp Từ điển dân tộc và bộ gõ tiếng dân tộc; theo dõi hoạt động tuyên truyền chính sách và các nội dung liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

c) Kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán, các sản phẩm truyền thống, thông tin địa lý GIS vùng dân tộc thiểu số có tích hợp thông tin, dữ liệu đa phương tiện và các thông tin, dữ liệu khác có liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

3. Khai thác sử dụng các nền tảng số của trung ương và địa phương

a) Kết nối và khai thác dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)



của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu trực liên thông tỉnh Khánh Hòa; nền tảng hợp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

b) Khai thác, sử dụng các Nền tảng số do Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát triển trong thực hiện công tác dân tộc như: Thư viện điện tử về công tác dân tộc; Hệ thống đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, đồng bào DTTS; ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc; Ứng dụng hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào DTTS.

c) Khai thác, sử dụng nền tảng học đại trà do các bộ, ngành Trung ương và tỉnh Khánh Hòa phát triển trong đào tạo nâng cao kỹ năng cho đội ngũ làm công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Đảm bảo an toàn thông tin mạng trong khai thác sử dụng tài nguyên mạng nội bộ tại cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh. Có phương án đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với hồ sơ đề xuất cấp độ.

(Có Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, chuyển đổi nhận thức số

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan và trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS.

b) Chuyển đổi nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là nhận thức về hoạt động sản xuất, kinh doanh truyền thống sang hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện (tối thiểu 02 lần/năm); công chức theo dõi công tác dân tộc xã; người có uy tín trên địa bàn toàn tỉnh (tối thiểu 01 lần/năm).

d) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, phát huy năng lực của thanh niên, lực lượng nòng cốt đi đầu để chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách

a) Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ lao động, sản xuất.

b) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (bao gồm thủ tục hành chính nội bộ); xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đồng bào DTTS thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Kiện toàn tổ chức, bộ máy, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

a) Xây dựng và phát huy vai trò của trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc, phối hợp chặt chẽ với tổ công nghệ số cộng đồng, tổ công tác Đề án 06 thúc đẩy quá trình triển khai các hoạt động tăng cường chuyển đổi số tại địa phương.

b) Đảm bảo nhân sự chuyên trách về chuyển đổi số trong cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh.

c) Xây dựng và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và cán bộ, công chức cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án.

2. Khuyến khích huy động từ nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể; đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo và phù hợp với quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan; tổng hợp, định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo (đồng gửi UBND tỉnh) kết quả thực hiện.

b) Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch hàng năm trong thực hiện công tác dân tộc.

c) Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh..

b) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ tuyên truyền về Đề án “Tăng



cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch và dự toán kinh phí thuộc nguồn vốn sự nghiệp do Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập cùng thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư công, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn vốn triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả triển khai gửi UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) **trước ngày 30/11 hàng năm** để tổng hợp, báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch. Chỉ đạo việc lồng ghép trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan tại địa phương.

b) Chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện trong dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

c) Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp) **trước ngày 05/12 hàng năm** để tổng hợp, báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện.

(Đính kèm các Phụ lục)./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, LH, PT, TNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Thiệu

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC ĐẾN NĂM 2030”
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Kế hoạch số: 216/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Tăng cường công tác tuyên truyền về Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trên báo chí	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025
3	Nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ tại trụ sở làm việc cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, đảm bảo luôn đáp ứng tốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời đáp ứng các yêu cầu an toàn thông tin mạng theo cấp độ	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

5	Thường xuyên có các bài viết tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc gắn với chuyển đổi số trên Báo Khánh Hòa đảm bảo nội dung đơn giản, dễ hiểu, sát thực tế	Báo Khánh Hòa	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thường xuyên
6	Đầu tư đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc	Sở Dân tộc và Tôn giáo; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
7	Hỗ trợ, hướng dẫn chủ thể OCOP là hộ đồng bào dân tộc thiểu số giao dịch trên sàn thương mại điện tử	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Công thương;	Thường xuyên
8	Tổ chức triển khai các Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, chính sách hỗ trợ dịch vụ viễn thông, Internet cho đồng bào DTTS tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Dân tộc và Tôn giáo; các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2026 – 2030
9	Đảm bảo an toàn thông tin mạng trong khai thác sử dụng tài nguyên mạng nội bộ tại cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh. Có phương án đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với hồ sơ đề xuất cấp độ.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Sở Khoa học và Công nghệ	2026 – 2030